

TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HSST

Ngày 09 -7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sung

Bà Sùng Thị Dẻ

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu S**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/12/1975 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Tổ 19, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Hữu H (đã chết năm 1998) và con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1933; Có vợ là Trần Thị Hồng P, sinh năm 1981 (đã ly hôn năm 2010) và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007; Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; Tiền sự: không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 26/3/2018, sau đó bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 19 giờ ngày 20/3/2018 Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thành phố C đang làm nhiệm vụ khu vực

bản T, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu thì nhận được nguồn tin tố giác tội phạm đối với Nguyễn Hữu S tại dãy nhà trọ của anh Lý Văn D, sinh năm 1983, trú tại bản T, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Tổ công tác tiến hành kiểm tra Nguyễn Hữu S tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong là chất bột, màu trắng mà S đang cầm trong lòng bàn tay trái. Theo S khai đó là hêrôin của S mua được vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 20/3/2018 tại khu vực bản L, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu của một người đàn ông không nhìn rõ mặt và không quen biết với giá 300.000 đồng được 01 gói hêrôin gói bên ngoài bằng nilon màu trắng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được hêrôin Nguyễn Hữu S đi xe ôm về nơi thuê trọ, S đang ngồi trên chiếc xe máy của ai không biết dựng trong sân dãy nhà trọ S thuê thì bị cơ quan điều tra công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói hêrôin gói bên ngoài bằng nilon màu trắng của Nguyễn Hữu S.

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết luận giám định số 145/GĐ-KTHS ngày 23/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Hữu S gửi đến giám định là hêrôin có khối lượng là 0,37gam đã trừ bì.

Cáo trạng số 18/CT-VKSTP ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã truy tố Nguyễn Hữu S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S từ 12 đến 16 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu huỷ một phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (bên trong là 01 mảnh nilon màu trắng); Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 19 giờ, ngày 20/3/2018, tại dãy nhà trọ của anh Lý Văn D thuộc bản T, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Hữu S đang tàng trữ trái phép 0,37 gam hêrôin thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Mục đích Nguyễn Hữu S tàng trữ hêrôin là để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Hữu S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu S có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hơn nữa khi bị bắt bị cáo đã tự giác giao nộp 01 gói hêrôin cho cơ quan điều tra. Bị cáo có mẹ đẻ Nguyễn Thị N được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, tiếp tục rèn dũa, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, điều kiện kinh tế còn khó khăn, bản thân bị cáo đang phải nuôi con nhỏ mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,37 gam hêrôin Cơ quan điều tra đã mang toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với một phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu phát hành (theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu trắng). Mặt trước phong bì niêm phong có ghi: “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hữu S, SN 1975 trong quá trình bắt quả tang ngày 20/3/2018”. Mặt sau được dán kín các mép, trên một mép dán dọc phong bì có chữ ký, ghi rõ họ và tên của: Đào Đình Đ, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Bá Đ, Hoàng Văn C, Nguyễn Hữu S và đóng 02 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố C, ngoài ra được dán phủ một dải băng dính trong suốt đè lên các chữ ký và hình dấu) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Theo lời khai của Nguyễn Hữu S, nguồn gốc 0,37gam hêrôin mà bị cáo có được là do mua của một người đàn ông bị cáo S không nhìn rõ mặt, không biết tên, địa chỉ với giá 300.000 đồng ở bản L, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông nên không có cơ sở để xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều

136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 12 (Mười hai) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 07(bảy) ngày tạm giữ, thời hạn tù bị cáo còn phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. **Về vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành (Theo hồ sơ bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 00 phút ngày 04/6/2018 giữa Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu*).

4. **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Hữu S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Nga